

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 661/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Số W đường ĐT S, ấp F, xã T, huyện G, tỉnh Bình Dương.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Trung N, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Số A đường P, tổ 11, ấp P, xã H1, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Trung N.

Giấy chứng nhận kết hôn số 21, quyền số 01/2007 ngày 16/4/2007 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh Bình Dương cấp cho ông Nguyễn Trung N và Bà Nguyễn Thị H không còn giá trị pháp lý.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Trung T1, sinh ngày 08/3/2004 và Nguyễn Minh T2, sinh ngày 26/4/2005. Bà Nguyễn Thị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Trung T1, sinh ngày

08/3/2004 và Nguyễn Minh T2, sinh ngày 26/4/2005. Ghi nhận sự tự nguyện của bà H tạm thời không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức có quyền yêu cầu theo quy định tại Điều 84, Điều 119 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ dân sự chung: không có.

- Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng, bà H tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2019/0084130 ngày 25/6/2020 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi lập. Hoàn lại cho bà H số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn).

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Văn Dũng